

Số: 34/CĐCS

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 8 năm 2024

V/v vận động tham gia cuộc
thi sáng tạo các sản phẩm
truyền thông về phòng, chống
ma túy và triển khai các nội
dung theo chỉ đạo của Công
đoàn viên chức tỉnh.

Kính gửi: Công chức, viên chức, nhân viên thuộc Sở Xây dựng.

Theo yêu cầu của Công Đoàn viên chức tỉnh tại Công văn số 30/CĐVC ngày 21/8/2024 về việc tham gia cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy, Công văn số 31/CĐVC ngày 21/8/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới, Công văn số 32/CĐVC ngày 21/8/2024 về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, Công văn số 33/CĐVC ngày 21/8/2024 về việc triển khai Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 34/CĐVC ngày 21/8/2024 về việc tuyên truyền các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về một số vấn đề dư luận quan tâm,

Đề góp phần hưởng ứng và tham gia cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy, cũng như tích cực triển khai các nội dung tuyên truyền pháp luật theo chỉ đạo của Công đoàn viên chức tỉnh, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng thông tin đến các đoàn viên, CBCCVCNLD được biết:

1. Đối với tham gia cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy về: Tên gọi Cuộc thi, đối tượng dự thi, nội dung, hình thức và Thời hạn nhận tác phẩm dự thi được nêu cụ thể tại Công văn số 30/CĐVC ngày 21/8/2024 (đính kèm văn bản).

2. Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW

- Đề nghị CCVCNVNLD nghiên cứu quán triệt, triển khai đầy đủ các nội dung của Chỉ thị số 31-CT/TW gắn với triển khai thực hiện 03 khâu đột phá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam về đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động đến đoàn viên, CBCCVCLĐ; vì mục tiêu bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động; góp phần chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo đảm an toàn tính

mạng cho người lao động và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước.

- Lãnh đạo các phòng đơn vị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ, đoàn viên công đoàn về vai trò, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động từ đó nâng cao trách nhiệm, chủ động, tích cực trong việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động.

- Nâng cao hiệu quả, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, đoàn viên, người lao động trong Tháng Công nhân, Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.

3. Về tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng thông tin đến các đoàn viên, CBCCVCLĐ được biết:

- Thường xuyên nghiên cứu, quán triệt thực hiện Hướng dẫn số 78/HD-TLĐ, ngày 28/02/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới” đến đoàn viên, CBCCVCLĐ.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại nơi làm việc. Nội dung truyền thông tập trung vào các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm như: Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm... Tuyên truyền các mô hình tổ chức tốt bữa ăn ca, ăn trưa cho người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, cũng như kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo quy định.

4. Về triển khai Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng đề nghị đoàn viên, CBCCVCLĐ

- Theo nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản; phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

(Đính kèm Kế hoạch 125/KH-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

5. Về triển khai các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về một số vấn đề dư luận quan tâm

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng đề nghị các đoàn viên, CBCCVNLD quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và các quy định pháp luật về các vấn đề dư luận quan tâm đến cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động bằng hình thức phù hợp; tích cực vận động đoàn viên, CBCCVCLĐ tự giác tìm hiểu, tuân thủ và chấp hành pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật (gửi kèm phụ lục các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7).

Rất mong đoàn viên, CBCCVNLD thuộc CĐCS Sở Xây dựng quan tâm thực hiện./.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công đoàn viên chức tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy Sở Xây dựng (để b/c);
- Văn phòng Sở XD (để hỗ trợ đăng tải Công TTĐT Sở XD),
- Lưu: CĐCS.



Bùi Tấn Thông

Số: 30/CĐVC

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 8 năm 2024

V/v tham gia cuộc thi sáng tạo
các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy

Kính gửi: Các CBCS trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh.

Thực hiện Công văn số 362/LĐLĐ, ngày 14/8/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hưởng ứng tham gia cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy.

Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh đề nghị các CBCS tuyên truyền, vận động đoàn viên, CBCCVCLĐ tham gia Cuộc thi như sau:

1. Tên gọi Cuộc thi: Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy.

2. Đối tượng dự thi: Đoàn viên, CBCCVCLĐ, cán bộ Công đoàn trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh Sóc Trăng.

3. Nội dung: Tuyên truyền về hậu quả, tác hại của ma túy; các thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ người dân sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp và ma túy "núp bóng" các loại thực phẩm như bánh kẹo, đồ uống, thảo mộc, thuốc lá điện tử; các mô hình hay, cách làm tốt của các cấp công đoàn trong tuyên truyền phòng, chống ma túy và các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

4. Hình thức:

+ Video ngắn: Sản phẩm video clip có độ dài dưới 03 phút.

+ Infographic: Kích cỡ sản phẩm 1242 x 2208 px.

+ Chùm ảnh: gồm từ 05 - 08 ảnh định dạng JPG, dung lượng từ 3 - 5Mb, độ phân giải 300 pixel. Tác phẩm là ảnh hiện thực, truyền thông; không sử dụng ảnh ghép, làm sai lệch hiện thực. Ảnh dự thi là ảnh màu hoặc đen trắng, trên ảnh không hiển thị các thông tin: tên, chữ chìm, địa danh, ảnh có bo và viền... Ban Tổ chức khuyến khích bộ ảnh có phần chú thích bằng tiếng Việt (nội dung ngắn gọn, súc tích) giới thiệu nội dung của bộ ảnh.

+ Bài viết: thể hiện bằng tiếng Việt, có độ dài từ 500 - 2.000 chữ, kèm theo ít nhất 03 ảnh về nhân vật, hoạt động của nhân vật chú thích rõ ràng. Khuyến khích bài viết có thêm video có độ nét tốt quay về nhân vật, hoạt động (tối thiểu 30 giây, tối đa 03 phút), có âm thanh hoặc lời bình.

5. Thời hạn nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày ban hành văn bản đến 24h00 ngày 10/10/2024.

- Mỗi tác giả, nhóm tác giả có thể gửi nhiều tác phẩm nhưng phải thống nhất họ tên hoặc bút danh. Bài viết và các tác phẩm tham dự (video ngắn,

Infographic, chùm ảnh) gửi kèm kịch bản hoặc diễn giải ý tưởng về email: tapchidientu.laodongcongdoan@gmail.com hoặc gửi bưu điện về địa chỉ: Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 1A, Yên Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Những tác phẩm đạt yêu cầu sẽ được chọn đăng trên Tạp chí điện tử Lao động và Công đoàn.

6. Số lượng tham gia: Khuyến khích có ít nhất 20% đoàn viên, CBCCVCLĐ tham gia (gửi kèm Kế hoạch số 98^b/KH-TLĐ, ngày 04/7/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh đề nghị các CDCS tuyên truyền, vận động đoàn viên, CBCCVCLĐ tích cực tham gia Cuộc thi và báo cáo kết quả về Công đoàn Viên chức tỉnh lồng ghép vào báo cáo hoạt động Công đoàn tháng 10/2024.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BTV, BCH CĐVC tỉnh;
- CDCS trực thuộc;
- Lưu: CĐVC tỉnh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Chiến

Số: 88^b /KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

TIÊN ĐÓNG	CỘNG TÌNH, ĐỨC TRÁI
203	Ngày: 12/8/2024
Đến	Đ/c Khu vực PT
	Sch. TKTVC

KẾ HOẠCH

Tổ chức Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-TLĐ ngày 10/6/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Dự án tăng cường phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất năm 2024, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua Cuộc thi khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn trong công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hậu quả, tác hại của ma túy; phương thức, thủ đoạn của tội phạm ma túy nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa của công nhân lao động.
- Phát huy ý tưởng sáng tạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, người lao động trong công tác phòng, chống ma túy.
- Lựa chọn ra các sản phẩm truyền thông cụ thể, có chất lượng, có tính cô đọng, tuyên truyền cao làm sản phẩm tuyên truyền về phòng, chống ma túy trong đoàn viên, người lao động.
- Việc tổ chức cuộc thi bám sát định hướng thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống ma túy, nhất là mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp tại Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy.

II. TÊN GỌI, ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Tên gọi Cuộc thi

Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy.

2. Đối tượng dự thi

Đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ), cán bộ công đoàn đang sinh sống, làm việc ở trong nước và người lao động Việt Nam lao động, học tập tại nước ngoài.

III. NỘI DUNG, THỂ LỆ

1. Nội dung

Tuyên truyền về hậu quả, tác hại của ma túy; các thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ người dân sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp và ma túy "núp bóng"

các loại thực phẩm như bánh kẹo, đồ uống, thảo mộc, thuốc lá điện tử; các mô hình hay, cách làm tốt của các cấp công đoàn trong tuyên truyền phòng, chống ma túy và các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

2. Hình thức

- Các tác giả sẽ sản xuất, sáng tạo các sản phẩm truyền thông gồm: video ngắn, Infographic, chùm ảnh, bài viết. Yêu cầu cụ thể:

+ Video ngắn: Sản phẩm video clip có độ dài dưới 03 phút.

+ Infographic: Kích cỡ sản phẩm 1242x2208 px

+ Chùm ảnh: gồm từ 05 - 08 ảnh định dạng JPG, dung lượng từ 3-5Mb, độ phân giải 300 pixel. Tác phẩm là ảnh hiện thực, truyền thống; không sử dụng ảnh ghép, làm sai lệch hiện thực. Ảnh dự thi là ảnh màu hoặc đen trắng, trên ảnh không hiển thị các thông tin: tên, chữ chìm, địa danh, ảnh có bo và viền... Ban Tổ chức khuyến khích bộ ảnh có phần chú thích bằng tiếng Việt (nội dung ngắn gọn, xúc tích) giới thiệu nội dung của bộ ảnh.

+ Bài viết: thể hiện bằng tiếng Việt, có độ dài từ 500-2.000 chữ, kèm theo ít nhất 03 ảnh về nhân vật, hoạt động của nhân vật chú thích rõ ràng. Khuyến khích bài viết có thêm video có độ nét tốt quay về nhân vật, hoạt động (tối thiểu 30 giây, tối đa 03 phút), có âm thanh hoặc lời bình.

3. Số lượng, thời hạn và địa chỉ nhận tác phẩm dự thi

- Mỗi tác giả, nhóm tác giả có thể gửi nhiều tác phẩm nhưng phải thống nhất họ tên hoặc bút danh.

- Thời hạn nhận tác phẩm dự thi: từ ngày 28/7/2024 đến 24h00 ngày 10/10/2024.

- Bài viết và các tác phẩm tham dự (video ngắn, Infographic, chùm ảnh) gửi kèm kịch bản hoặc diễn giải ý tưởng về email: tapchidientu.laodongcongdoan@gmail.com hoặc gửi bưu điện về địa chỉ: Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 1A, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Những tác phẩm đạt yêu cầu sẽ được chọn đăng trên Tạp chí điện tử Lao động và Công đoàn.

- Tác phẩm dự thi ghi rõ: Tác phẩm tham dự “Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy”. Tác giả phải gửi đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, bao gồm: Họ tên, bút danh (nếu có), năm sinh, nghề nghiệp, đơn vị công tác, địa chỉ thường trú, số điện thoại, địa chỉ email (nếu có).

4. Một số lưu ý

- Tác phẩm dự thi đảm bảo các yêu cầu: Tính sáng tạo, thẩm mỹ, nội dung rõ ràng, phù hợp với thông điệp và chủ đề Cuộc thi; đảm bảo đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tác phẩm dự thi phải là những sáng tác mới, chưa từng được đăng tải, công bố trên các nền tảng mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng cũng như các cuộc thi khác...

- Tác giả phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý đối với tác phẩm của mình.

- Ban Tổ chức không trả lại các tác phẩm tham dự Cuộc thi và được toàn quyền sử dụng các tác phẩm đoạt giải để phục vụ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Tiêu chí xét giải thưởng

- Giải cá nhân: Các tác phẩm được chọn để xét trao giải thưởng phải đảm bảo các nội dung, yêu cầu theo Kế hoạch này; tác phẩm có tính sáng tạo; cách thể hiện mới mẻ, độc đáo; thông điệp rõ ràng, dễ hiểu.

- Giải tập thể: Xét trao giải thưởng đối với các đơn vị có nhiều đoàn viên tham gia dự thi nhất và đơn vị có nhiều bài dự thi đạt giải thưởng.

6. Giải thưởng

6.1. Giải tập thể

Tổng kết Cuộc thi, Tổng Liên đoàn xét, trao giải tập thể cho các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có thành tích trong triển khai Cuộc thi như sau:

- 01 giải Nhất: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 05 triệu đồng.

- 02 giải Nhì: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 03 triệu đồng/giải.

- 03 giải Ba: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 02 triệu đồng/giải.

6.2. Giải cá nhân

- 01 giải Nhất: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 05 triệu đồng.

- 02 giải Nhì: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 03 triệu đồng/giải.

- 03 giải Ba: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 02 triệu đồng/giải.

- 15 giải Khuyến khích: Giấy chứng nhận của Tổng Liên đoàn và phần thưởng tiền mặt trị giá 01 triệu đồng/giải.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Là đơn vị tham mưu giúp Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn chỉ đạo, tổ chức Cuộc thi, đảm bảo về nội dung, tiến độ và hiệu quả.

- Phối hợp với Trung tâm Quản lý các dự án của Tổng Liên đoàn lập dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với Tạp chí Lao động và Công đoàn tổ chức triển khai cuộc thi.

2. Tạp chí Lao động và Công đoàn

- Tổ chức triển khai Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng chống ma túy.

- Tham mưu thành lập Ban Giám khảo chấm, xét chọn trao giải thưởng.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng chống ma túy.
- Đảm bảo về nội dung tiến độ và hiệu quả của cuộc thi.

3. Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc vận động đoàn viên, CNVCLĐ tích cực tham gia Cuộc thi; đảm bảo sức lan tỏa và thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ trong từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia.

- Báo cáo, đánh giá kết quả Cuộc thi gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tuyên giáo hoặc Tạp chí Lao động và Công đoàn).

- Tuyên truyền sâu rộng về cuộc thi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng mạng xã hội của địa phương, đơn vị.

4. Các cơ quan báo chí công đoàn

Tuyên truyền về nội dung và kết quả của Cuộc thi sáng tạo các sản phẩm truyền thông về phòng chống ma túy.

Để Cuộc thi đạt kết quả tốt thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia, góp phần tích cực trong việc tăng cường tuyên truyền, phòng, chống ma túy trong công nhân lao động, bảo đảm trật an ninh toàn xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị các cấp công đoàn triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Ban Tổ chức Cuộc thi để được hỗ trợ, giải đáp: Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn: Đ/c Đinh Thị Thanh Thủy, CVCC - SĐT: 0912975899; Tạp chí Lao động và Công đoàn, đ/c Ma Thị Thảo Vân, PV - SĐT: 0982160206./

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để biết, phối hợp);
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (để b/c);
- Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;
- Các Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐ;
- Các cơ quan báo chí CĐ;
- Lưu: VT, TG.



Ngô Duy Hiếu



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 125 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030, Quyết định số 1856/QĐ-BNN-KN ngày 21/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thống nhất tư tưởng, nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các bộ, ngành và địa phương, vì mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản, phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (gọi tắt là chống khai thác IUU); đáp ứng yêu cầu hội nhập, tuân thủ luật pháp quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản dựa trên tiếp cận hệ sinh thái phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương; tích hợp đa giá trị, gắn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch sinh thái và đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân; phục hồi nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh và bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành thủy sản, là quyền lợi và trách nhiệm của mọi cá nhân, mọi tổ chức và phải gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác bảo

vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; lấy cộng đồng ngư dân làm nòng cốt trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững, chống khai thác IUU; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật; chủ động ứng phó có hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao đời sống và sinh kế bền vững cho người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản ở các vùng biển và khu vực nội đồng trên địa bàn tỉnh; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm.

- Ngăn chặn được sự suy giảm, phục hồi, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản tự nhiên tại một số thủy vực ven biển và nội địa, nhất là các loài có giá trị kinh tế, loài nguy cấp, quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, với sự tham gia của cộng đồng để góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phát triển nghề cá bền vững.

- Tiếp tục thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp phát triển du lịch sinh thái.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tích hợp liên thông với trung ương theo hướng đồng bộ, thống nhất, cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản thông qua công tác xây dựng mô hình và các phương thức thông tin truyền thông.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản

- Tổ chức triển khai thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản tại vùng lộng, vùng ven bờ và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh. Thực hiện điều tra nghề cá thương phẩm hàng năm làm cơ sở để phục vụ công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng Kế hoạch điều tra, đánh giá tác động của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản, làm cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản định kỳ theo quy định.

- Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản.

2. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tiến hành thành lập và đưa vào hoạt động các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời, tiếp tục rà soát mở rộng các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng chính sách, hướng dẫn kỹ thuật để tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản khi được phê duyệt theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng phòng hộ, rừng ngập mặn.

- Điều tra xác định, công bố và tổ chức quản lý, bảo vệ các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống và đường di cư tự nhiên của loài thủy sản.

- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, tàng trữ, mua bán tiêu thụ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ Cộng đồng theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017.

3. Phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động thả giống để phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng nội đồng và ven biển. Phát triển phong trào và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Tái tạo và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sinh vật, hệ sinh thái có giá trị cao. Triển khai bảo vệ các rạn tự nhiên, đồng thời thả rạn nhân tạo để tạo nơi ở, nơi cư trú và bãi đẻ của một số loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm.

- Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản; đặc biệt, là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản.

- Nghiên cứu sinh sản nhân tạo các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao đồng thời thả lại môi trường tự nhiên nhằm tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản.

- Tăng cường quản lý các khu vực, loài được tái tạo, phục hồi để bảo đảm việc thả bổ sung các loài thủy sản đạt hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thả bổ sung, tái tạo, phục hồi các loài thủy sản.

4. Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Củng cố, thành lập và tổ chức nhân rộng các nhóm đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, làng nghề, vừa

dảm bảo sinh kế bền vững, an sinh xã hội cho người dân vừa bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tuyên truyền, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Hỗ trợ cộng đồng khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thành lập quỹ cộng đồng.

- Đầu tư hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

5. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, ý nghĩa và vai trò của công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt, là bảo vệ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm và môi trường của hệ sinh thái thủy sinh gắn với tuyên truyền thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Xem việc bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản là một công việc thường xuyên và là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

6. Tuần tra, kiểm soát và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản, đảm bảo phù hợp với khả năng khai thác cho phép của nguồn lợi thủy sản theo hướng giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, tinh chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non ở vùng ven bờ và trong vùng nội địa.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời các hoạt động khai thác thủy sản vi phạm quy định pháp luật về thủy sản, đặc biệt là hành vi sử dụng chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, các phương pháp, phương tiện khai thác thủy sản có tính hủy diệt hoặc các nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản.

- Phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chức năng: Thanh tra chuyên ngành thủy sản, Kiểm ngư, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an, Bộ đội Biên phòng và địa phương, thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động khai thác thủy sản trên biển và trong vùng nội địa.

- Tăng cường năng lực quản lý, thực thi pháp luật trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các lực lượng chức năng; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: Tàu tuần tra, cano tuần tra, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng,...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát các quy định của trung ương và hoàn thiện các cơ chế, chính sách của địa phương về quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phù hợp với Luật Thủy sản 2017, thống nhất, khả thi và phù hợp với thực tế của địa phương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với thực tiễn để khuyến khích ngư dân chuyển đổi nghề và ngư cụ cấm, đa dạng hóa sinh kế cho người dân, chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác tại ngư trường và các chính sách hỗ trợ người dân để đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chức năng (Kiểm ngư, Kiểm lâm, Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an và địa phương,...) nhằm thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong các hoạt động thủy sản trên biển và trong vùng nội địa.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia trong các hoạt động tái tạo bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tranh thủ các Dự án trong nước và nước ngoài đầu tư tham gia hoạt động nghiên cứu điều tra, đánh giá, bảo vệ, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh; sinh sản nhân tạo và lưu giữ giống gốc của các loài thủy sản bản địa, đặc hữu có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; thả rạn nhân tạo làm nơi cư trú cho các loài thủy sản.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về: Vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn biển; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Huy động các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia các hoạt động nhằm triển khai công tác vận động, tuyên truyền sâu rộng, từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân để người dân chủ động, tự giác tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với tập quán, điều kiện và đối tượng như: Xây dựng phim truyền hình, tiểu phẩm, ấn phẩm; phát thanh, truyền hình trên báo giấy, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu với sự tham gia của đông đảo cộng đồng ngư dân.

- Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy

sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào các chương trình giảng dạy, học tập trong các chương trình đào tạo, ngoại khóa ở các trường học nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản cho các tầng lớp học sinh, sinh viên.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện “Tháng hành động về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản”.

Thời gian thực hiện: Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền thường xuyên hàng năm; trong đó, tập trung vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam (ngày 01/4), ngày môi trường thế giới (ngày 05/6), ngày Quốc tế đa dạng sinh học (ngày 22/5), Rằm tháng giêng, Lễ Phật đản, Lễ hội Vu lan (ngày 15/7 âm lịch).

3. Về thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Rà soát, củng cố, đào tạo tập huấn và nâng cao năng lực cho các nhóm đồng quản lý tại địa phương theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Bố trí nguồn kinh phí và nhân lực để nâng cấp trang thiết bị thiết yếu và nguồn nhân lực cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tham quan học tập kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình đồng quản lý trong và ngoài tỉnh có hiệu quả bền vững.

- Thực hiện kiểm soát, kiểm tra việc thực hiện đồng quản lý tại địa phương.

4. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bảo đảm đủ năng lực, có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển bền vững của ngành.

- Thu hút nguồn lực quốc tế trong hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Về Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Phối hợp với các Viện, trường và các cơ quan đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh sản nhân tạo và chuyển giao công nghệ trong công tác sản xuất giống các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao nhằm bổ sung và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên.

- Lòng ghép với các Dự án trong và ngoài nước, các chương trình có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng, xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng các mô hình đồng quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách và cả nguồn vốn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư.

6. Thực thi pháp luật trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Phối hợp với các lực lượng chức năng như: Lực lượng Kiểm ngư, Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an để tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong nội đồng và trên biển nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản hướng đến nghề khai thác thủy sản bền vững.

- Xử lý triệt để các trường hợp sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ cấm khai thác có tính hủy diệt, tàn diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm; khai thác sai vùng, khai thác trong thời gian cấm khai thác cũng như các hành vi bị nghiêm cấm khác được quy định trong Luật thủy sản về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ và vùng lồng.
2. Điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm.
3. Điều tra, đánh giá, phục hồi, tái tạo và bảo vệ các bãi nghêu/các loài hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh.
4. Phục hồi, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực cửa sông, ven biển và nội địa.
5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản thông qua xây dựng mô hình và tất cả các phương thức thông tin truyền thông.
6. Dự án Củng cố/Thành lập và thúc đẩy các hoạt động của đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
7. Đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên biển đến nguồn lợi thủy sản.
8. Dự án tạo rạn nhân tạo nhằm khôi phục môi trường sống của các loài thủy sản trên biển.
9. Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu.
10. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
11. Thực thi pháp luật trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
12. Hội nghị triển khai và tổng kết chương trình.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Nguồn vốn chỉ đầu tư phát triển; chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, vốn sự nghiệp môi trường, vốn sự nghiệp khoa học) theo phân cấp, theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

2. Nguồn vốn lồng ghép: Các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, dự án khác.

3. Kinh phí vận động, huy động hợp pháp: Từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

4. Những nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch này, hàng năm các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương, phù hợp với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án ưu tiên.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí thực hiện Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện mô hình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Đề xuất danh mục dự án đầu tư phù hợp quy hoạch vào kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm, kịp thời nhân rộng các mô hình tốt; củng cố và tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan nghiên cứu, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030; tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh; đề xuất phương án giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán, tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của sở; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các địa phương tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm tại các thủy vực tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển để hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công khi đủ điều kiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính giám sát, kiểm tra đánh giá về kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị có liên quan nghiên cứu cho thử nghiệm sinh sản nhân tạo, ương nuôi thương phẩm một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về các điển hình gương người

tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyên biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông; cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt, là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản trên các thủy vực tự nhiên.

8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý và tham mưu địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai chương trình, dự án điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trên khu vực biên giới biển của tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

10. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham gia, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát; phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch thông qua việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, phê duyệt và triển khai dự án ưu tiên thuộc Kế hoạch và các mô hình thí điểm phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương.

- Chủ động, ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch và có cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với tình hình của địa phương để khuyến khích các thành phần

kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Đề nghị các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- TC chính trị nghề nghiệp;
- UBND huyện, TX, TP. Sóc Trăng;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



Phụ lục

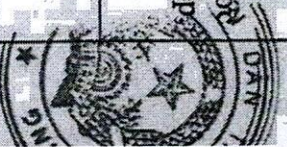
**CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TRÌNH QUỐC GIA BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN**

ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Kế hoạch số 125 /KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên nhiệm vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
01	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ và vùng lộng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp, các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	- Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
02	Điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức và các địa phương có liên quan	Năm 2025, giai đoạn 2026 - 2030	- Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
03	Điều tra, đánh giá, phục hồi, tái tạo và bảo vệ các bãi nghêu/các loài hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức và các địa phương có liên quan	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	- Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
04	Phục hồi, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực, cửa sông, ven biển và nội địa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã và thành phố	Sở, ban ngành có liên quan	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	- Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Stt	Tên nhiệm vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
05	Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản thông qua xây dựng mô hình và các phương thức truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở, ban ngành có liên quan	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp kinh tế - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
06	Củng cố/Thành lập và thúc đẩy các hoạt động của đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương, các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
07	Đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên biển đến nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương, các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2025, giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
08	Dự án tạo rạn nhân tạo nhằm khôi phục môi trường sống của các loài thủy sản biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước



Stt	Tên nhiệm vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
09	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện, trường, các tổ chức có liên quan và các địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp khoa học - Các chương trình, đề án, dự án khác - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
10	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức có liên quan và các địa phương	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp kinh tế - Các chương trình, đề án, dự án khác
11	Thực thi pháp luật trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024, 2025, giai đoạn 2026 - 2030	Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường
12	Hội nghị triển khai và tổng kết chương trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025, năm 2030	Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường

PHỤ LỤC
CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT MỚI ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA
TẠI KỲ HỌP THỨ 7

(Kèm theo Công văn số 34/CDVC, ngày 21/8/2024 của BTV CDVC tỉnh)

I. LUẬT (11 văn bản)

1. Luật Lưu trữ (sửa đổi);
2. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi);
3. Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi);
4. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;
5. Luật Đường bộ;
6. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
7. Luật Thủ đô (sửa đổi);
8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản;
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ;
10. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi),
11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

II. NGHỊ QUYẾT (07 văn bản)

1. Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024;
2. Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022;
3. Nghị quyết phê chuẩn Văn kiện gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;
4. Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;
5. Nghị quyết về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;
6. Nghị quyết về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia;
7. Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV./.

